

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUOC VIET TRADING AND CONSTRUCTION INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: QUOC VIET TRADING AND CONSTRUCTION INVESTMENT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 1602168467

3. Ngày thành lập: 13/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 149, Tờ bản đồ 20, Khóm An Hòa A, Thị Trấn Ba Chúc, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0981.852.252

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Bán mô tô, xe máy	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Trừ bán buôn xăng, dầu	4661
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
22.	Trồng lúa	0111
23.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
24.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
25.	Trồng cây ăn quả	0121
26.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
27.	Trồng cây lâu năm khác	0129
28.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
29.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
30.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, thủy điện. - Thiết kế lắp đặt hệ thống thiết bị điện công trình đường dây và TBA đến 500KV - Giám sát lắp đặt thiết bị hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng - Thiết kế công trình: phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình xây dựng - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông	7110
33.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
34.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
35.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
36.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
37.	Sản xuất đường	1072
38.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
39.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
40.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
41.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
42.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

43.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
44.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa Chi tiết: Sản xuất gạch, ngói	2391
45.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
46.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
48.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận, cầu tải hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan và nhận ủy thác xuất nhập khẩu.	5229
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
52.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
53.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
54.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
55.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
56.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
57.	Sản xuất điện	3511
58.	Truyền tải và phân phối điện	3512
59.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
60.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
61.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
62.	Thu gom rác thải độc hại	3812
63.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
64.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
65.	Tái chế phế liệu	3830
66.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
67.	Xây dựng nhà để ở	4101
68.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, công trình dự án	4102
69.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212
70.	Xây dựng công trình điện	4221
71.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
72.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
73.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

74.	Xây dựng công trình thủy	4291
75.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
76.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
77.	Phá dỡ	4311
78.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
79.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
80.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
81.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
82.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
83.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VÕ QUỐC VIỆT**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *19/02/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *089090014449*

Ngày cấp: *11/01/2023*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Khóm An Hòa A, Thị Trấn Ba Chúc, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khóm An Hòa A, Thị Trấn Ba Chúc, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VÕ QUỐC VIỆT**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *19/02/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *089090014449*

Ngày cấp: *11/01/2023*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Khóm An Hòa A, Thị Trấn Ba Chúc, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khóm An Hòa A, Thị Trấn Ba Chúc, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang*